

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị tỉnh Hải Dương

- Căn cứ Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quyết định số 23 - QĐ/TW, ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về việc ban hành Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy khóa XVII;
- Căn cứ yêu cầu, nhiệm vụ công tác dân vận trong thời kỳ mới,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH

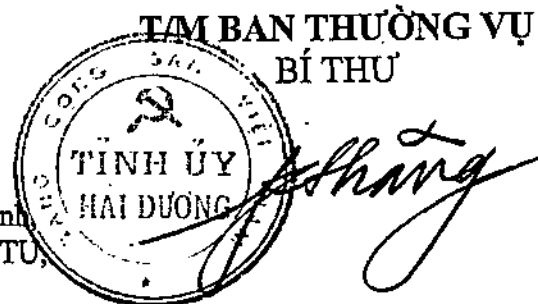
Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị tỉnh Hải Dương.

Điều 2. Các ban xây dựng đảng của tỉnh ủy, đảng đoàn, ban cán sự đảng, các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tỉnh ủy có trách nhiệm chỉ đạo tổ chức thực hiện Quyết định này.

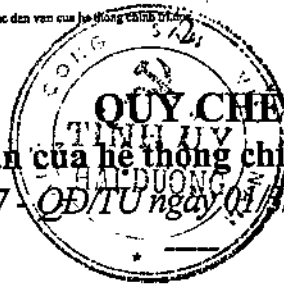
Điều 3. Quyết định này thay thế Quyết định số 139-QĐ/TU ngày 15 tháng 3 năm 2011 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư TW Đảng, | để
- Văn phòng TW Đảng, | báo cáo
- Ban Dân vận TW,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Các ban, sở, ngành, MTTQ, tổ chức CT -XH tỉnh,
- Các huyện, thị, thành ủy và đảng ủy trực thuộc TU,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu VPTU.



Phạm Xuân Thăng



Công tác dân vận của hệ thống chính trị tỉnh Hải Dương
(kèm theo Quyết định số 357-QĐ/TU ngày 01/3/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Quy chế này quy định trách nhiệm, cơ chế, phương thức thực hiện công tác dân vận trong hệ thống chính trị tỉnh Hải Dương.

Điều 2. Dân vận và công tác dân vận là nhiệm vụ có ý nghĩa chiến lược đối với toàn bộ sự nghiệp cách mạng của đất nước, là điều kiện quan trọng bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, thắt chặt mối quan hệ mật thiết giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân. Công tác dân vận là trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hệ thống chính trị.

Đảng lãnh đạo trực tiếp công tác dân vận; các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hệ thống chính trị phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, thực hiện có hiệu quả công tác dân vận; nêu cao trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu đối với công tác dân vận; thường xuyên học tập, quán triệt tư tưởng, đạo đức, phong cách dân vận trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Điều 3. Các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, người đứng đầu các địa phương, cơ quan, đơn vị trong tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức đối với công tác dân vận gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao, phân công lãnh đạo, cán bộ trực tiếp phụ trách công tác dân vận.

Chương II
TRÁCH NHIỆM LÃNH ĐẠO VÀ THỰC HIỆN CÔNG TÁC DÂN VẬN

Mục I
TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN ĐẢNG, CẤP ỦY VÀ TỔ CHỨC ĐẢNG

Điều 4. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện trong việc triển khai, thực hiện các chủ trương, đường lối, nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy chế, kết luận, quy định của Đảng về công tác dân vận trong hệ thống chính trị tỉnh.

2. Ban Thường vụ Tỉnh ủy chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về lãnh đạo, chỉ đạo công tác dân vận của hệ thống chính trị tỉnh.

2.1. Căn cứ tình hình thực tiễn và yêu cầu cụ thể, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành hoặc chuẩn bị cho Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành chủ trương và lãnh đạo các cấp ủy đảng, đảng đoàn, ban cán sự đảng, chính quyền triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy chế, kết luận, quy định của Đảng về công tác dân vận.

2.2. Phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương lãnh đạo, định hướng hoạt động đối với Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội đối với hoạt động của cơ quan đảng, nhà nước, cán bộ, đảng viên.

2.3. Lãnh đạo trực tiếp về bộ máy, nhân sự, kiện toàn tổ chức bộ máy, xây dựng đội ngũ cán bộ chủ chốt của Ban Dân vận, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh theo thẩm quyền. Phân công đồng chí ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy phụ trách công tác dân vận và trực tiếp làm Trưởng Ban Dân vận Tỉnh ủy.

2.4. Định kỳ hằng quý và trong trường hợp cần thiết giao ban, làm việc giữa Thường trực Tỉnh ủy với Ban Dân vận Tỉnh ủy, chính quyền, lực lượng vũ trang, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh và các cơ quan có liên quan về tình hình nhân dân và công tác dân vận. Lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị tỉnh phối hợp thực hiện có hiệu quả công tác dân vận.

2.5. Chỉ đạo việc tổ chức lấy ý kiến, tiếp thu ý kiến của cán bộ, đảng viên và nhân dân trước khi quyết định những vấn đề hệ trọng ảnh hưởng rộng đến các tầng lớp nhân dân. Chỉ đạo xử lý những vấn đề phức tạp, phát sinh trong công tác dân vận, công tác dân tộc, công tác tôn giáo, trong mối quan hệ giữa Đảng, chính quyền với nhân dân.

Lãnh đạo, chỉ đạo người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, cơ quan, tổ chức tiếp công dân, đối thoại với nhân dân; giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của nhân dân, giải quyết các vấn đề phức tạp trên địa bàn.

2.6. Lãnh đạo, chỉ đạo việc tuyên truyền, triển khai, quán triệt thực hiện công tác dân vận trên tất cả các lĩnh vực. Chỉ đạo tổ chức kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, đánh giá việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy chế, kết luận, quy định của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về công tác dân vận.

Điều 5. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Quán triệt các chủ trương, đường lối, nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy chế, kết luận, quy định của Trung ương, của Tỉnh ủy về công tác dân vận đối với đại biểu Hội đồng nhân dân.

2. Lãnh đạo Hội đồng nhân dân thể chế hóa các đường lối, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy chế, kết luận, quy định của Trung ương, của Tỉnh ủy về công tác dân vận vào các nghị quyết của Hội đồng nhân dân; xem xét cho ý kiến, quyết định những vấn đề quan trọng của tỉnh, đảm bảo đúng chủ trương, đường lối về công tác dân vận của Đảng trong các hoạt động của Hội đồng nhân dân.

3. Cụ thể hóa các nội dung công tác dân vận của Đảng đối với đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong hoạt động tiếp xúc cử tri.

Điều 6. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh

Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh cụ thể hóa nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy chế, kết luận, quy định của Trung ương, của Tỉnh ủy về công tác dân vận bằng các văn bản quy phạm pháp luật, các chương trình, kế hoạch, giải pháp cụ thể để tổ chức thực hiện.

Điều 7. Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy

1. Trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ về công tác dân vận tại địa phương, đơn vị. Trong từng nhiệm kỳ có nghị quyết chuyên đề, hằng năm có chương trình công tác dân vận; lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức trong hệ thống chính trị ở địa phương, đơn vị phối hợp thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ công tác dân vận.

2. Phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội ở tỉnh lãnh đạo, định hướng hoạt động đối với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội ở địa phương, đơn vị. Tạo điều kiện thuận lợi để Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội phát huy vai trò đại diện quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân và thực hiện tốt vai trò giám sát, phản biện xã hội theo quy định.

3. Thực hiện chế độ giao ban định kỳ hằng quý giữa Thường trực cấp ủy với Ban Dân vận, chính quyền, lực lượng vũ trang, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội về công tác dân vận; thường xuyên lắng nghe ý kiến của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội phản ánh về những vấn đề mà cán bộ, đoàn viên, hội viên, chiến sỹ lực lượng vũ trang và nhân dân quan tâm; chỉ đạo giải quyết kịp thời những vấn đề bức xúc trong nhân dân.

Lãnh đạo, chỉ đạo người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm túc việc tiếp công dân, tiếp xúc đối thoại với nhân dân; giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của nhân dân, giải quyết các vấn đề phức tạp trên địa bàn theo đúng quy định của pháp luật.

Lãnh đạo, chỉ đạo công tác phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức liên quan trên địa bàn triển khai thực hiện công tác dân vận.

4. Kiện toàn tổ chức bộ máy và xây dựng đội ngũ cán bộ chủ chốt của Ban Dân vận, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội. Chỉ đạo cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội ở địa phương và cơ sở xây dựng đội ngũ cán bộ có trình độ, kiến thức chuyên môn, có kỹ năng về công tác dân vận.

5. Đối với các huyện ủy, thị ủy, thành ủy phân công đồng chí ủy viên Ban Thường vụ làm Trưởng Ban Dân vận; chỉ đạo Đảng ủy cấp xã phân công đồng chí Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy làm Trưởng Khối dân vận.

Đối với Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh, Đảng ủy Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Đảng ủy Công an tỉnh phân công một đồng chí lãnh đạo cấp ủy phụ trách công tác dân vận.

6. Định kỳ kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy chế, kết luận, quy định của Trung ương, Tỉnh ủy, của cấp ủy về công tác dân vận.

Điều 8. Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh và Ban Thường vụ Tỉnh đoàn.

1. Lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, cụ thể hoá, triển khai thực hiện, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy chế, kết luận, quy định của Trung ương, của Tỉnh ủy liên quan đến công tác dân vận trong hệ thống của đơn vị mình.

2. Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; phân công lãnh đạo phụ trách công tác dân vận.

3. Phối hợp với các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy và tổ chức đảng ở cơ quan để thực hiện các chủ trương, đường lối của Trung ương, của Tỉnh ủy về công tác dân vận.

Điều 9. Các cơ quan tham mưu giúp việc Tỉnh ủy và Trường Chính trị tỉnh

1. Phối hợp với Ban Dân vận Tỉnh ủy tham mưu, đề xuất với Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy những chủ trương về công tác dân vận; chuẩn bị dự thảo nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy chế, kết luận, quy định của Tỉnh ủy về công tác dân vận.

2. Phối hợp với Ban Dân vận Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan tham mưu giúp Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, đánh giá việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận của Trung ương, của Tỉnh ủy về công tác dân vận theo chức năng, nhiệm vụ được Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định.

2.1. Văn phòng Tỉnh ủy phối hợp với Ban Dân vận Tỉnh ủy theo dõi, tổng hợp tình hình nhân dân, công tác dân vận của các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; phối hợp chuẩn bị dự thảo các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận của Tỉnh ủy về công tác dân vận.

2.2. Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Ban Dân vận Tỉnh ủy hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế, công tác cán bộ; kiểm tra, hướng dẫn việc quản lý và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên của hệ thống dân vận, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và công tác cán bộ đối với các hội quần chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ.

2.3. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy phối hợp với Ban Dân vận Tỉnh ủy hướng dẫn, kiểm tra việc tổ chức học tập, quán triệt các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận của Trung ương, Tỉnh ủy về công tác dân vận; nắm tình hình nhân dân, dư luận xã hội; chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan thông tin đại chúng và đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên thường xuyên tuyên truyền về công tác dân vận và tuyên truyền các mô hình, điển hình dân vận khéo.

2.4. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy phối hợp với Ban Dân vận Tỉnh ủy trong việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các cấp ủy, tổ chức đảng trong việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận của Trung ương, Tỉnh ủy về công tác dân vận.

2.5. Ban Nội chính Tỉnh ủy hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết và văn bản của Đảng về công tác tiếp công dân, giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân, công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

2.6. Trường Chính trị tỉnh phối hợp với Ban Dân vận Tỉnh ủy xây dựng giáo trình, giảng dạy các lớp bồi dưỡng về nghiệp vụ công tác dân vận của tỉnh và của các địa phương, đơn vị.

Điều 10. Ban Dân vận Tỉnh ủy

1. Tham mưu giúp Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, trực tiếp và thường xuyên là Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy về các chủ trương, chính sách và giải pháp về công tác dân vận, công tác dân tộc, công tác tôn giáo và việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.

2. Chủ trì hoặc tham gia nghiên cứu, đề xuất việc cụ thể hóa đường lối, chủ trương về công tác dân vận của Đảng; chuẩn bị hoặc tham gia chuẩn bị các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác dân vận; đồng thời tham mưu tổ chức triển khai, thực hiện.

3. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát và sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận của Trung ương, của Tỉnh ủy về công tác dân vận.

4. Tham gia ý kiến với các cơ quan nhà nước trong việc thể chế hóa nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận của Trung ương, của Tỉnh ủy về công tác dân vận nhằm phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Tham gia với Ban Tổ chức Tỉnh ủy về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy làm công tác dân vận. Tham gia thẩm định các đề án, dự án thuộc các lĩnh vực kinh tế, chính trị, xã hội, an ninh, quốc phòng có liên quan đến công tác dân vận của các ban, sở, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh trước khi trình Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

5. Phối hợp với các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị cụ thể hóa, tổ chức triển khai, thực hiện nhiệm vụ công tác dân vận; hướng dẫn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về công tác dân vận; theo dõi, tổng hợp tình hình nhân dân, tình hình dân tộc, tôn giáo, tư tưởng, tâm trạng, nguyện vọng của các tầng lớp nhân dân để báo cáo và tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy.

Chủ trì phối hợp với Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh và các sở, ngành có liên quan xây dựng quy chế, chương trình phối hợp thực hiện công tác dân vận.

Là cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo Công tác tôn giáo, Ban Chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở của tỉnh.

6. Định kỳ hằng quý và trong trường hợp cần thiết tổ chức giao ban, làm việc với Ban Dân vận các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy.

Mục II

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC

Điều 11. Trách nhiệm của Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Thể chế hóa các chủ trương, đường lối, nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy chế, kết luận, quy định của Trung ương, của Tỉnh ủy về công tác dân vận vào các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Phối hợp với Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội trong hoạt động giám sát, phản biện xã hội; tiếp xúc cử tri; tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và nhân dân; giám sát các cơ quan, tổ chức giải quyết kiến nghị của cử tri và

nhân dân; xác định số lượng và cơ cấu đại biểu Hội đồng nhân dân theo hướng dẫn của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; hiệp thương lựa chọn, giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh; giám sát việc bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp; lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân bầu.

3. Quy định đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp có kế hoạch cụ thể, thiết thực tìm hiểu các hoạt động của đời sống xã hội ở địa phương, đơn vị để nắm bắt tình hình thực tiễn tâm tư, nguyện vọng của cử tri và tham gia tiếp công dân tại địa phương nơi đại biểu ứng cử.

4. Tăng cường giám sát hoạt động của các cơ quan hành pháp, tư pháp bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của công dân theo quy định của pháp luật; đôn đốc, theo dõi các cơ quan có trách nhiệm giải quyết những yêu cầu chính đáng của cử tri và nhân dân.

5. Phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân trong việc xây dựng và triển khai thực hiện các văn bản pháp luật, quyết định các chương trình kinh tế, xã hội và các vấn đề lớn của tỉnh theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Cụ thể hóa chủ trương, đường lối nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy chế, kết luận, quy định của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, của tỉnh về công tác dân vận thành chương trình, kế hoạch và chỉ đạo các sở, ngành, chính quyền địa phương tổ chức thực hiện. Tạo điều kiện để các cơ quan, tổ chức, cá nhân đóng góp ý kiến, giám sát, phản biện trong xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật, nhất là những chính sách, pháp luật liên quan trực tiếp đến đời sống của nhân dân.

2. Tập trung cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính, xây dựng chính quyền điện tử; công khai, minh bạch chủ trương, chính sách, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, nguồn lực nhà nước. Nâng cao đạo đức công vụ, tinh thần trách nhiệm, ý thức phục vụ nhân dân của cán bộ, công chức, viên chức; thanh tra, kiểm tra, xử lý tham nhũng, tiêu cực, xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của công dân, vi phạm pháp luật trong thi hành công vụ. Xử lý nghiêm những cán bộ, công chức, viên chức có hành vi tiêu cực, nhũng nhiễu, gây phiền hà cho dân, xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của công dân trong thi hành công vụ. Chỉ đạo công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh và đối thoại giải quyết kịp thời những vấn đề bức xúc của nhân dân.

3. Phân công đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phụ trách công tác dân vận và chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở. Chỉ đạo các sở, ngành phân công lãnh đạo phụ trách công tác dân vận, có cán bộ theo dõi công tác dân vận và xây dựng quy chế, quy định về công tác dân vận của cơ quan nhà nước.

4. Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả công tác dân vận của chính quyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm, gương mẫu của cán bộ, công chức, viên chức nhà nước về công tác dân vận. Chỉ đạo, kiểm tra, giám sát các sở, ngành, các cấp chính quyền trong việc ban hành và thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến

công tác dân vận; chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện công tác dân vận của chính quyền các cấp.

5. Phối hợp với Ban Dân vận, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh trong tham mưu, thực hiện công tác dân vận. Định kỳ hàng năm, có chương trình làm việc với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh. Phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh chỉ đạo tổ chức các phong trào thi đua yêu nước trong quần chúng nhân dân. Ban hành cơ chế và tạo điều kiện thuận lợi để Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân tham gia quản lý nhà nước; giám sát cán bộ, công chức thực thi pháp luật và hoạt động của cơ quan chính quyền các cấp. Bảo đảm kinh phí hoạt động và hỗ trợ, tạo điều kiện về cơ sở vật chất, quan tâm giải quyết chính sách đối với cán bộ khối dân vận, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

Điều 13. Trách nhiệm của các sở, ngành

1. Tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị gắn với công tác dân vận. Có kế hoạch cụ thể tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận của Đảng, Nhà nước về công tác dân vận trong hệ thống sở, ngành mình. Phân công lãnh đạo cơ quan phụ trách và cán bộ theo dõi công tác dân vận của cơ quan, đơn vị.

2. Đẩy mạnh cải cách hành chính; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; thực hành dân chủ, công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình trong hoạt động; phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí.

3. Tạo điều kiện để các cơ quan, tổ chức, cá nhân đóng góp ý kiến, giám sát, phản biện trong tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật, nhất là những chính sách, pháp luật liên quan trực tiếp đến đời sống của nhân dân trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình.

4. Thực hiện có hiệu quả quy chế dân chủ trong các cơ quan, đơn vị. Nâng cao đạo đức công vụ, tinh thần trách nhiệm, ý thức phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là trách nhiệm nêu gương của cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu. Thanh tra, kiểm tra, xử lý tiêu cực, tham nhũng, hành vi xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của công dân; giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh những vấn đề bức xúc của nhân dân theo thẩm quyền.

5. Phối hợp với các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị thực hiện công tác dân vận.

Điều 14. Trách nhiệm của các cơ quan tư pháp

1. Thực hiện chủ trương, đường lối, nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy chế, kết luận, quy định của Đảng về công tác dân vận; nâng cao đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp, tinh thần trách nhiệm, ý thức phục vụ nhân dân.

2. Cải cách tư pháp, bảo vệ công lý, bảo đảm quyền con người, quyền công dân, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân; bảo đảm công tác điều tra, truy tố, xét xử, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai, không bỏ lọt tội phạm; thực hiện tốt đối thoại, hòa giải tại tòa án.

3. Cải cách thủ tục hành chính tư pháp; tăng cường công khai, minh bạch, sự giám sát của cơ quan dân cử và nhân dân đối với hoạt động tư pháp. Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tố tụng; bồi thường cho cá nhân, tổ chức bị thiệt hại do người thi hành công vụ gây ra trong hoạt động tố tụng và thi hành án theo quy định của pháp luật.

4. Phối hợp với các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị thực hiện công tác dân vận.

Điều 15. Trách nhiệm của lực lượng vũ trang

1. Thực hiện chủ trương, đường lối, nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy chế, kết luận, quy định của Đảng về công tác dân vận; nâng cao bản lĩnh chính trị, đạo đức cách mạng, tinh thần trách nhiệm, ý thức phục vụ nhân dân; tuyên truyền, vận động cán bộ, chiến sĩ và nhân dân chấp hành nghiêm chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về nhiệm vụ quốc phòng, an ninh; củng cố, tăng cường tình đoàn kết quân dân, xây dựng mối quan hệ gắn bó máu thịt với nhân dân.

2. Tham gia xây dựng, củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở; tham gia giải quyết những vấn đề phức tạp liên quan đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, góp phần đảm bảo giữ vững ổn định chính trị - xã hội.

3. Thường xuyên tiến hành công tác dân vận, tham gia phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, thực hiện các chương trình, mục tiêu quốc gia; phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa, dịch bệnh; thực hiện chính sách dân tộc, tôn giáo và các chính sách xã hội.

4. Phối hợp với các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị thực hiện công tác dân vận, các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước; xây dựng và củng cố vững chắc thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân, thế trận lòng dân.

5. Phối hợp với Ban Dân vận, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và các cơ quan liên quan làm tốt công tác tham mưu với cấp ủy, chính quyền về công tác dân vận trên địa bàn đóng quân.

Điều 16. Trách nhiệm của chính quyền cấp huyện và cấp xã

1. Xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch cụ thể triển khai các chủ trương, đường lối, nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy chế, kết luận, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến công tác dân vận.

2. Thực hiện cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử; công khai, minh bạch chủ trương, chính sách, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, nguồn lực nhà nước.

3. Thực hiện tốt các quy định về dân chủ ở cơ sở; thực hiện tiếp dân, tiếp xúc, đối thoại với nhân dân theo quy định; nghiêm túc tiếp thu ý kiến của nhân dân về thái độ và phong cách làm việc của cán bộ, công chức, viên chức; tạo điều kiện để các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia đóng góp ý kiến, phản biện, giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật và hoạt động của chính quyền các cấp;

giải quyết kịp thời, đúng luật đơn, thư khiếu nại, tố cáo và những vấn đề bức xúc của nhân dân.

4. Nâng cao đạo đức công vụ, tinh thần trách nhiệm, ý thức phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhất là những vấn đề liên quan đến đời sống của nhân dân; xử lý tham nhũng, tiêu cực, hành vi xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của công dân theo thẩm quyền.

5. Phối hợp với Ban Dân vận, Khối dân vận cơ sở, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp trong tham mưu, thực hiện công tác dân vận. Định kỳ 6 tháng, một năm có chương trình làm việc với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp về tình hình nhân dân và công tác dân vận.

6. Phân công đồng chí chủ tịch Ủy ban nhân dân phụ trách công tác dân vận và chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.

Mục III

TRÁCH NHIỆM CỦA MẶT TRẬN TỔ QUỐC VÀ CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI

Điều 17. Mặt trận Tổ quốc tỉnh

1. Thực hiện vai trò nòng cốt chính trị trong tập hợp, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, phát huy dân chủ, tăng cường đồng thuận xã hội.

2. Tuyên truyền, động viên nhân dân phát huy quyền làm chủ, thực hiện chủ trương, đường lối, nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy chế, kết luận, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước, đại biểu dân cử và cán bộ, công chức nhà nước, việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu.

3. Đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân; thực hiện giám sát, phản biện xã hội; vận động nhân dân tham gia xây dựng Đảng, nhà nước, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; tập hợp, tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và nhân dân, những vấn đề bức xúc của nhân dân để phản ánh, kiến nghị với Đảng, Nhà nước.

4. Phối hợp với chính quyền các cấp tổ chức các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước; phát huy vai trò của cá nhân tiêu biểu trong các tầng lớp nhân dân; làm nòng cốt triển khai thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, hoạt động tự quản, hoà giải trong cộng đồng dân cư.

5. Tham gia và vận động nhân dân đóng góp ý kiến xây dựng chính sách, pháp luật và tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật. Tiếp công dân, tham gia giải quyết khiếu nại, tố cáo.

6. Phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân các cấp và các cơ quan, tổ chức có liên quan hiệp thương giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp; tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp. Phân công cán bộ để giới thiệu bầu Hội thẩm tòa án nhân dân.

7. Phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan tuyên truyền, vận động các tổ chức và người Hải Dương ở nước ngoài đoàn kết, giúp đỡ nhau, tôn trọng pháp luật nước sở tại; giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa, truyền thống tốt đẹp của dân tộc; giữ quan hệ gắn bó với gia đình, quê hương, đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ quê hương.

Điều 18. Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh

1. Đoàn kết, tập hợp đoàn viên, hội viên trong tổ chức; làm tốt vai trò đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên; làm nòng cốt chính trị trong công tác tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

2. Tham gia với Đảng, Nhà nước trong việc xây dựng chính sách, pháp luật liên quan đến quyền, lợi ích và nghĩa vụ của đoàn viên, hội viên và nhân dân; tham gia cùng với Mặt trận Tổ quốc kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở và phản biện xã hội theo quy định.

3. Phối hợp hiệp thương thống nhất hành động với Mặt trận Tổ quốc tỉnh tổ chức các phong trào thi đua yêu nước trong đoàn viên, hội viên và nhân dân góp phần phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội.

4. Giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật liên quan đến quyền, lợi ích, nghĩa vụ của đoàn viên, hội viên và nhân dân; quy chế dân chủ ở cơ sở; việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên, cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu; thực hiện phương châm "dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng".

5. Thường xuyên nắm bắt, tổng hợp ý kiến, kiến nghị của đoàn viên, hội viên, nhân dân để phản ánh, kiến nghị với Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh và tham mưu, đề xuất giải pháp giải quyết; thông tin cho đoàn viên, hội viên biết kết quả giải quyết của các cơ quan chức năng.

6. Tham gia thực hiện hoạt động đối ngoại nhân dân; tuyên truyền, vận động người Hải Dương ở nước ngoài đoàn kết, giúp đỡ nhau, tôn trọng pháp luật nước sở tại; giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa, truyền thống tốt đẹp của dân tộc; giữ quan hệ gắn bó với gia đình, quê hương, đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Chương III

PHƯƠNG THỨC THỰC HIỆN CÔNG TÁC DÂN VẬN

Điều 19. Thể chế hoá, cụ thể hoá chủ trương, đường lối nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy chế, kết luận, quy định của Đảng về công tác dân vận gắn với việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị; triển khai sâu rộng phong trào thi đua "Dân vận khéo".

Điều 20. Quán triệt, tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên và nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước bằng các hình thức thiết thực, sáng tạo; phát huy quyền làm chủ của nhân dân, phát huy ý chí, quyết tâm và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, tạo đồng thuận xã hội,

củng cố niềm tin của nhân dân với Đảng, Nhà nước, tích cực tham gia các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Điều 21. Xây dựng, kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ làm công tác dân vận của hệ thống chính trị; quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ gắn với nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu công tác dân vận trong tình hình mới. Phân công cán bộ phụ trách, cán bộ chuyên trách làm công tác dân vận có năng lực, đạo đức, uy tín, kinh nghiệm.

Điều 22. Khi có tình huống phức tạp liên quan đến an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, thiên tai, dịch bệnh, cấp ủy, chính quyền lãnh đạo, chỉ đạo ứng phó kịp thời; thông tin nhanh đến Ban Dân vận, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội để phối hợp thực hiện.

Ban Dân vận chủ trì, phối hợp với Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan, tổ chức có liên quan vận động đoàn viên, hội viên, nhân dân chấp hành sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền; phát huy vai trò nòng cốt chính trị tham gia lực lượng xung kích.

Điều 23. Chế độ làm việc, thông tin, báo cáo

1. Cấp ủy, tổ chức đảng định kỳ làm việc với Ban Dân vận, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội, cơ quan, tổ chức có liên quan cùng cấp để nắm tình hình, tâm tư, nguyện vọng của nhân dân; đánh giá kết quả, định hướng công tác dân vận đáp ứng tình hình thực tiễn.

2. Định kỳ hằng tháng, ba tháng, sáu tháng, chín tháng và hằng năm: Chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, lực lượng vũ trang báo cáo kết quả công tác dân vận với cấp ủy, đồng thời gửi Ban Dân vận cùng cấp; cấp ủy cấp dưới báo cáo tình hình nhân dân và công tác dân vận cho cấp ủy cấp trên, đồng thời gửi Ban Dân vận của cấp ủy cấp trên.

3. Các cơ quan trong hệ thống dân vận các cấp thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo chỉ đạo, hướng dẫn của Ban Dân vận cấp trên trực tiếp.

4. Trường hợp đột xuất, cần thiết liên quan đến tình hình nhân dân, các cấp, các ngành liên quan trực tiếp báo cáo với Thường trực cấp ủy; Ban Dân vận cấp ủy được tham dự để tổng hợp, theo dõi, tham mưu cho cấp ủy.

Điều 24. Cấp ủy, tổ chức đảng tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quyết định, quy định, quy chế của Đảng liên quan đến công tác dân vận.

Điều 25. Các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị phối hợp chặt chẽ, đồng bộ để nâng cao hiệu quả công tác dân vận thông qua các cơ chế phối hợp liên ngành, chương trình phối hợp, hội nghị giao ban định kỳ, chuyên đề.

Điều 26. Cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu có trách nhiệm thực hiện tốt công tác dân vận theo quy định của Đảng và Nhà nước; gương mẫu thực thi công vụ, nêu cao tinh thần phục vụ nhân dân; giữ mối liên hệ mật thiết với nhân dân.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 27. Các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị căn cứ chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm triển khai thực hiện Quy chế này.

Điều 28. Căn cứ Quy chế này, các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy xây dựng quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị của địa phương, đơn vị mình và chỉ đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả.

Ban Dân vận Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy, các ban xây dựng Đảng của Tỉnh ủy giúp Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy chế, định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy.

Điều 29. Hằng năm, các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị kiểm điểm, đánh giá kết quả thực hiện công tác dân vận; kịp thời biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc; nghiêm khắc phê bình, kỷ luật những tổ chức, cá nhân thiếu trách nhiệm, vi phạm trong công tác dân vận./.